TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày: 12-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Nguyễn Mộng Hùng
Bà: Bùi Thị Then

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 01/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 29/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T1, sinh ngày 10/11/1986 tại xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nơi cư trú: xóm Tân Thịnh, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch Việt Nam; trình độ học vấn: 11/12; con ông Bùi Văn D và bà Quách Thị T (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01 tại bản án số 178/2012/HSST ngày 06/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tuyên phạt Bùi Văn T1 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tuyên nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm 200.000đ và phải bồi thường cho người bị hại số tiền 5.600.000đ. Ngày 17/3/2014 bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sợ sơ thẩm. Bị cáo Bùi Văn T1 chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường dân sự cho người bị hại số tiền 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng), nay bị cáo T1 chưa được xóa án tích.

Nhân thân: - Tại bản án số 13/2007/HSST ngày 27/2/2007 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Văn T1 08 tháng tù nhưng cho hưởng án

treo, thời gian thử thách 12 tháng. Bị cáo đã nộp án phí và chấp hành xong hình phạt của bản án. Đến nay đã được xóa án tích.

- Năm 2012, bị cáo Bùi Văn T1 bị UBND huyện Yên Thủy ra quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 01/3/2012 áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 14/9/2012 UBND huyện Yên Thủy ra quyết định tạm đình chỉ Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh. Đến ngày 06/11/2012, tại bản án số 178/2012/HSST của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tuyên phạt Bùi Văn T1 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đến nay bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, đến nay đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 21/6/2021 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Bùi Văn H, sinh ngày 08/6/1988 tại xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nơi cư trú: xóm Tân Thịnh, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Bùi Văn Đầu và bà Bùi Thị Văn; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 21/6/2021 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:*

+ Chị Lê Thị Phương D, sinh năm 1986 (vắng mặt)

+ Anh Đinh Đức C, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Cùng trú tại: xóm Đại Đồng, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Bùi Văn T2, sinh năm 1993; trú tại: thôn Liên Phương, xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);

+ Ông Bùi Văn D, sinh năm 1955; trú tại: xóm Tân Thịnh, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Có mặt);

+ Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1965; trú tại: xóm Tân Thịnh, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 20/6/2021 Bùi Văn T1 cùng với Bùi Văn H đang ở nhà T1 thì T1 có rủ H đi trộm máy bơm nước ở xóm Đại Đồng, Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì H đồng ý (trước đó T1 hay đi bẫy chim ở khu vực xóm Đại Đồng nên quan sát khu vực này có máy bơm nước). Sau đó T1 chuẩn bị 01 chiếc mỏ lết và 01 chiếc cưa sắt còn H đi về nhà lấy 01 chiếc mỏ lết và 01 chiếc tuốc nơ vít rồi quay lại nhà T1. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều

khiển xe mô tô tô biển kiểm soát 35F8-7792 chở T1 đi theo đường quốc lộ 12B vào đường liên xã Yên Trị đi Ngọc Lương. Khi đi đến cánh đồng thuộc xóm Đại Đồng, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình T1 và H dừng lại để xe mô tô ở bên đường và đi bộ vào khu vườn bưởi của gia đình chị Lê Thị Phương D ở xóm Đại Đồng, Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình và phát hiện tại giếng nước trong khu vườn có 01 máy bơm nước nhãn hiệu peroni, loại 3PRm2 2.5/30.1.1. Lúc này T1 dùng mỏ lết tháo máy bơm nước còn H đứng cảnh giới, sau đó H cùng vào tháo máy và cắt dây nối bộ điều khiển máy bơm cùng T1. Sau khi lấy được tài sản là chiếc máy bơm và bộ điều khiển T1 và H quay trở lại vị trí xe mô tô dựng ngoài cánh đồng. Tuy nhiên khi đi gần đến thì T1 và H nhìn thấy có đông người dân đang đứng gần đó. Do sợ bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản nên T1 và H đã bỏ lại chiếc máy bơm và bộ điều khiển vừa lấy được cùng toàn bộ dụng cụ mang theo tại vườn bưởi của gia đình anh Khuất Đình Thuận xóm Đại Đồng, Ngọc Lương và đi bộ về nhà. Đến ngày 21/6/2021, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên T1 và H đã đến Cơ quan Công an huyện Yên Thủy đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản ngày 20/6/2021 và khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra T1 và H còn tự thú và khai nhận vào ngày 18/6/2021 T1 rủ H cùng đi trộm cắp tài sản là 01 chiếc máy bơm thả tõm nhãn hiệu Thiên Long Thuân Yên SUBMER, MODEL: BCTL- 075- 32 của gia đình chị Lê Thị Phương D; 01 chiếc máy bơm thả tõm công suất 750W và 01 chiếc mô tơ công suất 3000W của gia đình anh Đinh Đức Cường ở Đại Đồng, xã Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình trong đó T1 là người trực tiếp lấy tài sản còn H đứng cảnh giới. Sau khi trộm cắp được tài sản T1 và H mang về cất giấu tại nhà ở của gia đình T1 tại xóm Tân Thịnh, Yên Trị, Yên Thủy, Hòa Bình. Tài sản trộm cắp được trong đó có 01 máy bơm thả tõm ghi chữ công ty TNHH Thiên Long Thuân Yên SUBMER, MODEL BCTL-075 -32 còn mới nên T1 đã thay vào chiếc máy bơm cũ của gia đình để sử dụng. Đến sáng 19/6/2021 T1 và H mang tài sản đã trộm cắp được gồm 01 máy bơm thả tõm loại 750W; 01 mô tơ 3000 W và chiếc máy bơm cũ của gia đình đến cửa hàng sửa chữa điện dân dụng của Bùi Văn T1, trú tại thôn Liên Phương, xã Thạch Bình, Nho Quan, Ninh Bình bán được số tiền 1.200.000 đ, T1 đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL- HDĐGTS ngày 28/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản xác định tổng giá trị tài sản T1 và H trộm cắp trong 02 ngày 18/6/2021 và 20/6/2021 là 8.717.000 đồng trong đó:

+ Giá trị 01 máy bơm nước hiệu Peroni, loại 3PRm2 2.5/30.1.1, dài 1,72m đã qua sử dụng, mua mới năm 2021 tại thời điểm ngày 20/6/2021 là 2.600.000 đồng.

+ Giá trị 01 bộ điều khiển máy bơm đã qua sử dụng, mua năm 2021 tại thời điểm 20/6/2021 là 883.000 đồng.

+ Giá trị 01 máy bơm thả tôm trên máy có ghi chữ công ty TNHH Thiên Long Thuân Yên SUBMER, MODEL: BCTL – 075 -32 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 18/6/2021 là: 1.917.000 đồng.

+ Giá trị 01 máy bơm thả tôm 750W, đã qua sử dụng, mua mới năm 2018 tại thời điểm ngày 18/6/2021 là 1.717.000 đồng

+ Giá trị 01 mô tơ 3000W đã qua sử dụng, mua mới năm 2019 tại thời điểm ngày 18/6/2021 là 1.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-YT ngày 29/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Bùi Văn T1 và Bùi Văn H về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội D vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt Bùi Văn T1 từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt Bùi Văn H từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Bùi Văn T1, Bùi Văn H.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thuỷ đã trả lại 01 máy bơm nước hiệu Peroni, loại 3PRm2 2.5/30.1.1, dài 1,72m và 01 bộ điều khiển máy bơm; 01 máy bơm Thien Long Thuân Yên SUBMER, MODEL BCTL - 075 -32 cho chủ sử hữu chị Lê Thị Phương D; 01 máy bơm thả tôm 750W và 01 bộ mô tơ 3000W cho chủ sở hữu anh Đinh Đức Cường; 01 xe mô tô biển kiểm soát 35 F8-7702 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35 F8-7702 cho chử sở hữu hợp pháp ông Bùi Văn Duy là có căn cứ.

Đối với vật chứng: 01 tuốc nơ vít bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa; 01 cưa tự chế bằng kim loại tay cầm có quấn vải và băng dính; 02 mỏ lết bằng kim loại cũ đã qua sử dụng là các công cụ mà các bị cáo T1, H dùng vào việc phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu xuất hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đinh Đức C, Chị Lê Thị Phương D đã nhận được các tài sản bị chiếm đoạt, chị D đã được nhận khoản tiền đại diện hai gia đình các bị cáo bồi thường thiệt hại tiền sửa chữa hệ thống máy bơm số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn T1 đã nhận được bồi thường của đại diện gia đình các bị cáo số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền mua máy bơm thả tõm loại 750W và chiếc mô tơ loại 3000W của các bị cáo T1, H. Nay anh Cường, chị D, anh T1 không yêu cầu gì thêm về dân sự, vì vậy không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn D (bố đẻ bị cáo Bùi Văn T1) là người đại diện gia đình thay mặt cho bị cáo T1; ông Bùi Văn Đầu là bố đẻ của bị cáo Bùi Văn H là người đại diện gia đình thay mặt cho bị cáo H mỗi người bồi thường cho chị Lê Thị Phương D số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và bồi thường cho anh Bùi Văn T1 số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). nay Duy, ông Đầu không yêu cầu bị cáo T1, H phải hoàn trả các khoản tiền bồi thường nêu trên, vì vậy không đề cập giải quyết.

Bị cáo Bùi Văn T1 và Bùi Văn H đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo T1, H nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội D vụ án: Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội D bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày

18/6/2021 và 20/6/2021 tại khu vực vườn bưởi thuộc xóm Đại Đồng, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Các bị cáo Bùi Văn T1, Bùi Văn H đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của các chủ sở hữu trong việc trông coi quản lý tài sản, T1 và H đã có hành vi dùng các dụng cụ mang theo vào tháo trộm 03 chiếc máy bơm nước, 01 bộ điều khiển máy bơm, 01 mô tơ công suất 3000W đã qua sử dụng có tổng trị giá 8.717.000 đồng của các chủ tài sản là chị Lê Thị Phương D và anh Đinh Đức C. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của các bị cáo T1 và H là nguy hiểm gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Yên Thủy; đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là những khách thể được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái. Xong vì muốn kiếm lời bất chính và coi thường pháp luật nên các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại, lỗi của các bị cáo trong vụ án là cố ý trực tiếp. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn không mang tính tổ chức, chuyên nghiệp. Do mục đích vụ lợi, thiếu sự tu dưỡng của bản thân, ham chơi, lười lao động nên các bị cáo đã rủ nhau trộm cắp tài sản. Trong đó bị cáo Bùi Văn T1 là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Bùi Văn H vào việc phạm tội, là người đã chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và là người trực tiếp thực hành tháo trộm các tài sản, vì vậy bị cáo T1 là người giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo Bùi Văn H tuy là người được bị cáo T1 rủ rê lôi kéo vào việc phạm tội nH đã không can ngăn mà còn giúp sức tích cực đứng ngoài cảnh giới cho T1 vào trộm cắp nên H là người đồng phạm giữ vai trò sau T1. Do đó các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Bùi Văn T1 và Bùi Văn H 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, mỗi lần đã đủ yếu tố cấu thành tội độc lập, nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Phạm tội 02 lần trở lên" được qui định tại điểm g khoản 1 điều 52 bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Bùi Văn T1 trước khi phạm tội bị cáo đã có 01 tiền án: Tại bản án số 178/2012/HSST ngày 06/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tuyên phạt Bùi Văn T1 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tuyên nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đ và án phí dân sự sơ thẩm

200.000đ và phải bồi thường cho người bị hại số tiền 5.600.000đ. Ngày 17/3/2014 bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Bùi Văn T1 chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường dân sự cho người bị hại số tiền 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng), vì vậy bị cáo T1 chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ‘‘tái phạm’’ được qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

+ Nhân thân của các bị cáo: Đối với bị cáo Bùi Văn T1 ngoài tiền án để xác định tái phạm nêu trên thì bị cáo còn có 01 tiền án của năm 2007 bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong, nay đã được xóa án tích; năm 2012 bị cáo Bùi Văn T1 còn bị UBND huyện Yên Thủy ra quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 01/3/2012 áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 14/9/2012 UBND huyện Yên Thủy ra quyết định tạm đình chỉ Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh. Ngày 06/11/2012 Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tuyên phạt T1 18 tháng tù giam, nay bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Căn cứ Điều 22 của nghị định 61/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2021 sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2021 của chính phủ qui định về chế độ áp dụng đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính… thì xác định bị cáo Bùi Văn T1 đã được xóa tiền sự. Đối với Bùi Văn H có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử cũng xét thấy trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo T1, H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự thú, đầu thú hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn nên coi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[4] Hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, đánh giá nêu trên, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt các bị cáo sống cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Bùi Văn T1, Bùi Văn H không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đinh Đức Cường, chị Lê Thị Phương D đã nhận được các tài sản bị chiếm đoạt và ngày 09/11/2021 chị D đã nhận được số tiền của đại diện gia đình bị cáo Bùi Văn T1 là ông Bùi Văn Duy và đại diện gia đình bị cáo Bùi Văn H là ông Bùi Văn Đẩu bồi thường thiệt hại tiền sửa chữa hệ thống máy bơm do các bị cáo gây ra số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn T1 đã nhận được bồi thường của đại diện gia đình bị cáo Bùi Văn T1 và Bùi Văn H số tiền1.000.000 đ (một triệu đồng) tiền mua 01 chiếc máy bơm thả tõm loại 750W; 01 chiếc mô tơ loại 3000W của các bị cáo T1, H. Nay anh Cường, chị D, anh T1 không yêu cầu gì thêm về dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn Duy (bố đẻ bị cáo Bùi Văn T1) là người đã bồi thường thay cho bị cáo T1 cho chị Lê Thị Phương D số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và bồi thường cho anh Bùi Văn T1 số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); ông Bùi Văn Đẩu là bố đẻ của bị cáo Bùi Văn H là người đại diện cho gia đình bồi thường thay cho bị cáo H cho chị Lê Thị Phương D số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và bồi thường cho anh Bùi Văn T1 số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Nay Duy, ông Đẩu không yêu cầu bị cáo T1, H phải hoàn trả hai khoản tiền bồi thường nêu trên, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn H không yêu cầu bị cáo Bùi Văn T1 phải hoàn trả số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) mà ông Bùi Văn Đẩu đã bồi thường cho anh Bùi Văn T1. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không yêu cầu bị cáo T1 phải hoàn trả

[7] Về vật chứng: Xét thấy việc Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thuỷ đã trả lại vật chứng tạm giữ: 01 máy bơm nước hiệu Peroni, loại 3PRm2 2.5/30.1.1, dài 1,72m và 01 bộ điều khiển máy bơm; 01 máy bơm Thien Long Thuân Yên SUBMER, MODEL BCTL - 075-32 cho chủ sử hữu chị Lê Thị Phương D; 01 máy bơm thả tõm 750W và 01 bộ mô tơ 3000W cho chủ sở hữu anh Đinh Đức Cường; 01 xe mô tô biển kiểm soát 35 F8-7702 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35 F8-7702 cho chủ sở hữu hợp pháp ông Bùi Văn Duy là có căn cứ.

Đối với vật chứng: 01 tuốc nơ vít bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa; 01 cưa tự chế bằng kim loại tay cầm có quấn vải và băng dính; 02 mỏ lết bằng kim loại cũ đã

qua sử dụng, đây là các công cụ mà các bị cáo T1, H dùng vào việc phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu xuất hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn T1, Bùi Văn H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 331, điều 332, điều 333, điều 334 và điều 335 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về vấn đề khác: Đối với anh Bùi Văn T1 đã mua của bị cáo T1 và bị cáo H 01 chiếc máy bơm thả tõm 750W; 01 mô tơ 3000W và 01 chiếc máy bơm cũ của bị cáo T1 (trong đó có 01 chiếc máy bơm cũ của bị cáo T1). Qua điều tra đã làm rõ anh T1 không biết 01 chiếc máy bơm thả tõm 750W; 01 mô tơ 3000W là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có, vì vậy anh T1 không có lỗi, nên không có hình thức xử lý đối với anh T1 là có căn cứ.

+ Đối với ông Bùi Văn Duy (bố đẻ của bị cáo T1) là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35F8-7702. Qua điều tra đã làm rõ ông Duy không biết T1 và H sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi trộm cắp tài sản và ông Duy cũng không biết việc bị cáo T1 và bị cáo H cất giấu tài sản trộm cắp tại gia đình mình cũng như T1 tháo máy bơm cũ đem đi bán và sử dụng máy bơm trộm cắp được thay thế máy bơm cũ của gia đình để sử dụng, vì vậy ông Duy không có lỗi nên không xử lý đối với ông Duy là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T1, Bùi Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, điểm h khoản 1 điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/6/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/6/2021.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu xuất hủy 01 tuốc nơ vít bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa; 01 cưa tự chế bằng kim loại tay cầm có quấn vải và băng dính; 02 mỏ lết bằng kim loại cũ đã qua sử dụng, đây là các công cụ mà các bị cáo T1, bị cáo H dùng vào việc phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng.

Các vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Bùi Văn T1, Bùi Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo Bùi Văn T1, Bùi Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Bùi Thị Lan

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh HB;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Yên Thuỷ;
- CA huyện Yên Thuỷ;
- Chi cục THADS H. Yên Thuỷ;
- Các bị cáo Bùi Văn T1, Bùi Văn H;
- Người bị hại, người có QL,NV liên quan;
- UBND xã Yên Trị;
- Lưu HS vụ án; lưu AV.